

Số: 229 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 3900/BKHĐT-TH ngày 10/6/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6/2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo như sau:

1. Tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh Tây Ninh đã kịp thời triển khai và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, cụ thể trong 6 tháng đầu năm, Tây Ninh đã triển khai các nội dung:

- Những giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 (*Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2019*);
- Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 (*Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2019*);
- Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 10/12/2018*).
- Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 (*Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 27/12/2018*).
- Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của tỉnh Tây Ninh (*Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 07/01/2019*).
- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng năm 2021 (*Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 22/02/2019*).
- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 (*Công văn số 1058/UBND-TKTH ngày 24/5/2019*).

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững (*Công văn số 1147/UBND-TKTH ngày 05/6/2019*).

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 10/5/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (*Công văn số 1193/UBND-TKTH ngày 11/6/2019*).

2. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh 6 tháng đầu năm 2019

2.1. Những kết quả nổi bật

Về kinh tế:

Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP (*giá so sánh 2010*) ước thực hiện 26.443 tỷ đồng, đạt 47,6% kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ (KH 2019: *tăng 8% trở lên*), trong đó công nghiệp - xây dựng đóng góp 5,9%, dịch vụ 2,1%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 0,6% và nông - lâm - thủy sản kéo giảm 0,1%.

Giá trị sản xuất nông – lâm – thủy sản (*giá so sánh 2010*) ước thực hiện 11.042 tỷ đồng, đạt 40,7% so với kế hoạch, bằng cùng kỳ (KH 2019: *tăng 4% trở lên*).

Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh 2010*) ước thực hiện 41.381 tỷ đồng, đạt 47,1% so với kế hoạch, tăng 16,2% so với cùng kỳ (KH 2019: *tăng 14,5% trở lên*).

Giá trị các ngành dịch vụ (*giá so sánh 2010*) thực hiện 14.034 tỷ đồng, đạt 47,2% so với kế hoạch, tăng 6,4% so với cùng kỳ (KH 2019: *tăng 6,5% trở lên*).

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 1.806 triệu USD, đạt 35,5% so với kế hoạch, giảm 1,6% so với cùng kỳ (KH 2019: *tăng 22%*). Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 2.024 triệu USD, đạt 55,7% so với kế hoạch, tăng 58,1% so với cùng kỳ (KH 2019: *tăng 20%*).

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 5.204,5 tỷ đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 38,4% so với cùng kỳ (*Dự toán 2019: 8.000 tỷ đồng*). Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 4.454,2 tỷ đồng, đạt 50,6% dự toán, tăng 32,5% so với cùng kỳ (*Dự toán 2019: 8.800 tỷ đồng*).

Tổng KH vốn XDCB năm 2019 là 2.842,167 tỷ đồng, đã phân khai chi tiết 2.331,74 tỷ đồng, đạt 82,04% KH. Trong 6 tháng đầu năm, ước khối lượng thực hiện 1.166,725 tỷ đồng, đạt 41,05% KH, tương đương so CK (6 tháng đầu năm 2018 là 1.155,531 tỷ đồng), giải ngân 988,002 tỷ đồng, đạt 34,76% KH, tăng 9,2% so CK (6 tháng đầu năm 2018 giải ngân 905,063 tỷ đồng).

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng ước thực hiện đến cuối tháng 6/2019 đạt 41.532 tỷ đồng, tăng 0,2% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 53.896 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm, trong đó dư nợ cho vay trung và dài hạn chiếm 34,8% tổng dư nợ, nợ xấu chiếm 0,42% so với tổng dư nợ.

Đầu tư phát triển trên địa bàn thực hiện 13.299 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ, trong đó khu vực nhà nước tăng 23,3% so với cùng kỳ, khu vực ngoài nhà nước tăng 27,4% so với cùng kỳ, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 20,4% so với cùng kỳ.

Thu hút đầu tư nước ngoài (*tính đến ngày 11/6/2019*) đạt 663 triệu USD, tăng 98,2% so với cùng kỳ. Thu hút đầu tư trong nước (*tính đến ngày 11/6/2019*) đạt 3.495,2 tỷ đồng, giảm 53% so cùng kỳ.

Phát triển doanh nghiệp: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 324 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 6.535 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 14,9% về số doanh nghiệp và tăng 1,4 lần về vốn đăng ký.

Các hoạt động văn hóa – xã hội:

Tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, kết quả tổng kết năm học 2018 - 2019: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99% (*năm học trước 100%*), chương trình trung học cơ sở đạt 99,92% (*năm học trước 99,37%*). Tổ chức thi, kiểm tra đánh giá các kỳ thi cuối cấp, đặc biệt tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 được chuẩn bị một cách nghiêm túc, đúng quy định.

Công tác khám chữa bệnh được duy trì ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được tăng cường, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 81,9% so với dân số toàn tỉnh (*KH năm 2019: 85,5%*).

Các hoạt động chăm lo Tết cho gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em con đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn được tổ chức thực hiện kịp thời. Triển khai thực hiện kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho người có công năm 2019 (*xây mới 55 căn, sửa chữa 121 căn*)¹, xây tặng 117 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo.

Quốc phòng- an ninh; công tác nội chính:

Công tác quân sự - quốc phòng địa phương: Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2019. Tổng kết hoạt động hợp tác năm 2018 và ký kết biên bản hợp tác năm 2019 với tiểu khu Quân sự 04 tỉnh Svay Rieng, Prey Veng, Tbong Khmum, Ôt Đô Miên Chây thuộc Vương quốc Campuchia.

Tình hình trật tự an toàn xã hội (*Từ ngày 15/12/2018-14/6/2019*): Tiếp nhận 674 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự (*tăng 35 vụ so CK*); trong đó, tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng 101 vụ (*giảm 16 vụ so CK*), điều tra làm rõ 612 vụ với 1.090 đối tượng.

Xảy ra 14 vụ cháy (*giảm 06 vụ so với CK*), làm bị thương nhẹ 01 người, thiệt hại về tài sản khoảng 32,09 tỷ đồng. Thực hiện 01 vụ cứu hộ (*giảm 18 vụ so với CK*).

¹ Trong đó Tổng công ty điện lực miền Nam đã hỗ trợ 10 căn.

Tai nạn giao thông đường bộ (*từ ngày 15/12/2018 đến ngày 14/6/2019 của Ban an toàn giao thông tỉnh*) xảy ra 61 vụ, làm chết 32 người, bị thương 53 người, so với CK giảm cả 3 tiêu chí (*giảm 75 vụ, giảm 30 người chết, giảm 53 người bị thương*). Tai nạn giao thông đường thủy không xảy ra.

Tình hình an ninh chính trị khu vực biên giới cơ bản ổn định. Công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia: lũy kế đến nay đã phân giới được khoảng 228/240 km, xác định được 94/101 vị trí mốc với 102/109 cột mốc và xây dựng hoàn chỉnh được 102/109 cột mốc, xây dựng hoàn thiện 218 mốc (*bao gồm 172 mốc phụ và 46 cọc dấu*).

Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: Thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày 01/01/2019. Sắp xếp, kiện toàn tinh giảm 15 phòng chuyên môn, 02 chi cục thuộc các sở, ban ngành UBND tỉnh, giảm 21 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và 21 đơn vị sự nghiệp cấp huyện.

Kết quả giải quyết TTHC (*từ 01/01/2019 đến 10/6/2019*): số hồ sơ đã giải quyết là 57.855/72.753 hồ sơ, đạt tỷ lệ 80% tổng số hồ sơ cần giải quyết, số còn lại đang trong thời gian giải quyết.

Kết quả tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018, Tây Ninh xếp hạng thứ 14/63 tỉnh, thành với 64,54/100 điểm (*tăng 5 bậc so với năm 2017*), xếp hạng thứ 3/8 tỉnh, thành vùng Đông Nam bộ.

2.2. Những tồn tại hạn chế

Các chương trình, đề án của ngành nông nghiệp triển khai chậm. Diễn biến dịch tả lợn Châu Phi gây tác động lớn đến sản xuất, giá cả thịt heo biến động theo chiều hướng bất lợi cho người sản xuất. Việc liên kết tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng khả năng sản xuất và nhu cầu tiêu thụ của người dân.

Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2018 chỉ xếp 48/63 tỉnh, thành, giảm 16 hạng so với năm 2017 (*32/63 tỉnh thành*).

Công tác phân khai chi tiết kế hoạch vốn XDCB năm 2019 đã cơ bản hoàn thành, tuy nhiên kết quả thực hiện và giải ngân vốn đạt thấp (*khối lượng thực hiện đạt 41,05%KH, giải ngân 34,76%KH*), đặc biệt là nguồn vốn TPCP chưa giải ngân; việc triển khai thực hiện các dự án, nhất là các dự án mới còn chậm, đến nay có một số dự án chưa hoàn chỉnh thủ tục để tổ chức đấu thầu.

Nguồn nhân lực phục vụ khám chữa bệnh còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu điều trị ngày càng cao của nhân dân. Tình hình thanh quyết toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn nhiều khó khăn, chậm được giải quyết ảnh hưởng đến việc cung ứng, đảm bảo thuốc khám chữa bệnh cho nhân dân.

Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày

01/01/2019 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019. Tập trung xây dựng Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ. Dự thảo các nội dung liên quan văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X. Thành lập Ban chỉ đạo và chuẩn bị các điều kiện lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 – 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017-2021. Tổ chức ký kết chương trình hợp tác về phát triển kinh tế- xã hội với tỉnh Lâm Đồng.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 70/2018/QH14, ngày 09/11/2018 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2019. Các cơ quan chuyên môn tích cực phối hợp với các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2019 và công tác chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực còn hạn chế, tăng trưởng chậm.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, nghiên cứu tổ chức thí điểm thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện. Thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR).

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa xã hội.

- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường các hoạt động đối ngoại và hợp tác kinh tế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Thắt chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường liêm chính, sáng tạo, nâng cao hiệu quả công vụ, thay đổi thái độ làm việc phục vụ lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quyết định số 213/QĐ-TTg, ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

(Đính kèm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tháng 6/2019).

3. Một số kiến nghị

- Thủ tướng, các bộ ngành trung ương và các địa phương trong vùng hỗ trợ các sản phẩm của Tây Ninh, nhất là các sản phẩm về nông nghiệp ổn định ở các thị trường hiện nay và mở rộng ra các thị trường khác. Đồng thời, Thủ tướng và Trung ương xem xét để Tây Ninh có thêm các nguồn lực đáp ứng nhu cầu đầu tư các hạ tầng nông nghiệp nhằm triển khai sản xuất lớn gắn kết cụm ngành và chuỗi giá trị.

- Sớm quyết định cơ chế giao TPHCM làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền để TPHCM và Tây Ninh cùng phối hợp triển khai dự án đường cao tốc TPHCM – Mộc Bài và Tây Ninh triển khai dự án đường cao tốc Gò Dầu – Xa Mát. Khi dự án đi vào hoạt động sẽ giải quyết được nút thắt cơ sở hạ tầng trong vùng và cả nước và đây cũng là một hình mẫu hợp tác và liên kết vùng một cách cụ thể với vai trò đầu tàu của TPHCM. Đối với dự án Cao tốc Gò Dầu – Xa Mát, kính đề Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt bổ sung Quy hoạch đường cao tốc đối với đường này và quyết định giao cho tỉnh Tây Ninh làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo tinh thần kết luận của thủ tướng Chính phủ trong dịp làm việc tại Tây Ninh tháng 8/2018, để tinh triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả kép của tuyến cao tốc TP HCM – Mộc Bài.

- Hỗ trợ cho Tây Ninh kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc nước mặt, không khí, khí tượng thủy văn tự động tại các vị trí xung yếu, liên vùng, đầu nguồn, liên quốc gia trên địa bàn tỉnh; hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu đô thị; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, các công trình thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu thuộc địa bàn tỉnh.

- Trung ương xem xét hỗ trợ kinh phí hoạt động đối ngoại của địa phương, công tác hợp tác quốc tế, đặc biệt trong việc hỗ trợ, giúp đỡ các tỉnh bạn Campuchia giáp biên.

- Tiếp tục hỗ trợ Tây Ninh về mặt hồ sơ dự án, đầu tư kinh phí để cửa khẩu quốc tế Tân Nam – Mon Chây sớm được đầu tư và công bố; bổ sung quy hoạch các cửa khẩu phụ trên địa bàn tỉnh vào quy hoạch hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia.

- Sớm chuyển về 7 vị trí mốc (từ vị trí mốc 139 đến 145) trên địa bàn tỉnh để góp phần hoàn thành công tác phân giới cắm mốc biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia theo chỉ đạo của Chính phủ hai nước.

- Vấn đề người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam nói chung và về tỉnh nói riêng hiện nay đang là vấn đề lớn, phức tạp mang tầm quốc gia, liên quan đến mối quan hệ giữa hai nước. Kiến nghị Trung ương cần chỉ đạo, rà soát, khoanh vùng những nơi Việt kiều đang gặp khó khăn về cuộc sống để có chính sách hỗ trợ, tạo công ăn việc làm, sản xuất ổn định tại nơi Việt kiều đang sinh sống ở Campuchia. Đồng thời tác động với nước bạn quan tâm giải quyết những khó khăn, vướng mắc về địa vị pháp lý của Việt kiều và tạo điều kiện để Việt kiều làm ăn sinh sống ổn định, hạn chế tình trạng người dân tiếp tục di cư tự do từ Campuchia trở về Việt Nam trong thời gian tới.

- Hỗ trợ địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học: Lập hồ sơ đề cử khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (khu Ramsar) và Vườn di sản ASEAN (khu AHP); xây dựng hệ thống quan trắc tự động tại các vị trí xung yếu, liên vùng, liên quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trên đây là báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 6/2019 của tỉnh Tây Ninh.

Trân trọng./.

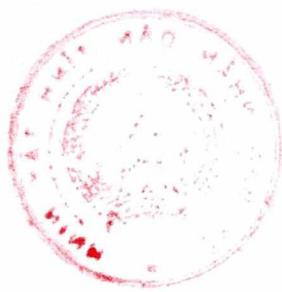
Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: Long, Nhung;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- PTKTH;
- Lưu: VT.Thao - PTKTH

5



Trần Văn Chiến



TỈNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019, DỰ KIẾN MỤC TIÊU NHỮNG THÁNG CÒN LẠI CỦA NĂM 2019

Phụ lục 3

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ước TH tháng 6/2019	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019	Tháng 6/2019 so với tháng 6/2018	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 so với tháng cùng kỳ năm 2018	Dự kiến mục tiêu những Quý tiếp theo năm 2019		Ghi chú
								Quý III	Quý IV	
I MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐIỀU HÀNH VĨ MÔ										
1	Về thu chi ngân sách nhà nước									
	Chi tiêu Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	8,000	744	5,205	145.2%	138.4%	1,670	1,126	8,000
	Chi tiêu Chi ngân sách trên địa bàn	"	8,800	1,157	4,454	185.7%	132.5%	2,173	2,173	8,800
2	Về đầu tư phát triển									
	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	26,927		13,299		124.6%			26,927
	Chi tiêu Tỷ trọng vốn đầu tư phát triển so với GRDP	%	35		35.6					35
II VỀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ/ TĂNG TRƯỞNG NGÀNH/LĨNH VỰC										
	Chi tiêu Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP - giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	55,500		26,443		108.5%			55,500
	Chi tiêu cơ cấu GRDP -giá hiện hành									
	Nông - lâm - thủy sản	%	24		19.8					24
	Công nghiệp - Xây dựng	"	40		42.7					40
	Dịch vụ	"	32		32.0					32
	Thuế sản phẩm - trợ cấp sản phẩm	"	4		5.5					4
III	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN (giá so sánh 2010)									

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Uớc TH tháng 6/2019	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019	Tháng 6/2019 so với tháng 6/2018	Dự kiến mục tiêu nhũng Quý tiếp theo	
							Quý III	Quý IV
	Chỉ tiêu Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản	Tỷ đồng	27,096		11,042	99.9%		27,096
IV	CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP							
	Chỉ tiêu Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	87,800		41,381	116.2%		
V	CÁC CHỈ TIÊU DỊCH VỤ							
	Chỉ tiêu Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ	Tỷ đồng	29,720		14,034	106.4%		
VI	VỀ XUẤT NHẬP KHẨU							
	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	5,092		1,806	98.4%		5,092
	Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	3,631		2,024	158.1%		3,631
VII	VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP							
1	Số doanh nghiệp đăng ký mới + Số vốn đăng ký mới	d/nghiệp			324	114.9%		
2	Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	14,500		3,495	246.9%		
	Trong đó: Số dự án được cấp GCN đầu tư + Vốn đăng ký	dự án	56		15	47.0%		
3	Thu hút đầu tư nước ngoài	Tr.USD	812		663	62.5%		
	Trong đó: Số dự án được cấp GCN đầu tư + Vốn đăng ký	dự án	30		24	87.6%		
		Tr.USD	490		596	198.2%		
						171.4%		
						367.3%		

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Uớc TH tháng 6/2019	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019	Dự kiến mục tiêu nhúng Quý tiếp theo năm 2019		Ghi chú
						Tháng 6/2019 so với tháng 6/2018	Lũy kế 6 tháng đầu 2019 so với cùng kỳ năm 2018	
VIII VỀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI								
Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	0.5					0.5	
Số lao động có việc làm tăng thêm	người	17,000					17,000	
Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	%	68					68	
Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	dưới 1					dưới 1	
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng nhẹ cân	%	11					11	
Số bác sĩ, số giường bệnh bình quân trên vạn dân								
- Số bác sĩ	bác sĩ	6.8					6.8	
- Số giường bệnh viện	giường	21.0					21.0	
Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	85.5					85.5	
IX VỀ MÔI TRƯỜNG								
Tỷ lệ hộ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	100					100	
Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	97.9					97.9	
Tỷ lệ che phủ của rừng (bao gồm độ che phủ của cây cao su)	%	42.3					42.3	
Trong đó: Tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su)	%	16.3					16.3	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Uớc TH tháng 6/2019	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019	Tháng 6/2019 so với tháng 6/2018	Dự kiến mục tiêu những Quý tiếp theo năm 2019			Ghi chú
							Quý III	Quý IV	Uớc TH cả năm 2019	
	Tỷ lệ các cơ sở y tế, khu công nghiệp, khu chế xuất xử lý chất thải rắn, nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	%	100							100
	Tỷ lệ đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia									
	+ Chất thải rắn	%	100							100
	+ Nước thải	%	22.22							22.22
	Tỷ lệ xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng	%	100							100

Tây Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội tháng 6 và một số công tác trọng tâm tháng 7 năm 2019

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 6/2019

A. VỀ KINH TẾ

1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

a) Trồng trọt (đến ngày 03/6/2019)

Tổng diện tích xuống giống một số cây ngắn ngày vụ Hè Thu 2019 đạt 71.784 ha, đạt 96,6% so với kế hoạch (KH) vụ, tăng 8,1% so với cùng kỳ (CK). Trong đó một số cây trồng chính:

- Cây lúa: 50.089 ha, tăng 2,2% so với KH, tăng 3,5% so với CK;
- Cây bắp: 1.670 ha, tăng 33,6% so với KH, tăng 41,4% so với CK;
- Cây mì: 9.381 ha, đạt 69,7% so với KH, tăng 57,8 so với CK;
- Đậu phộng: 619 ha, đạt 72,8% so với KH, bằng 88,6% so với CK;
- Rau các loại: 6.723 ha, đạt 91,5% so với KH, bằng 94,3% so với CK;
- Đậu các loại: 1.372 ha, tăng 9,8% so với KH, bằng 80,3% so với CK.

b) Chăn nuôi - thú y

Trong tháng 6/2019, giá sản phẩm chăn nuôi biến động so với tháng trước: giá gà thịt hơi công nghiệp tăng; giá thịt heo hơi, giá vịt thịt hơi giảm; giá thịt trâu bò hơi ổn định. Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Tiếp tục tăng cường công tác giám sát chặt chẽ đàn gia súc, gia cầm nhằm phát hiện sớm, xử lý nhanh, không để dịch bệnh bùng phát trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn toàn tỉnh.

c) Lâm nghiệp

Xảy ra 06 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp, giảm 03 vụ so với tháng trước (*cụ thể: 01 vụ khai thác lâm sản, 03 vụ cắt giữ lâm sản trái pháp luật, 01 vụ vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ rừng và 01 vụ không chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về hồ sơ lâm sản và*

trình tự, thủ tục quản lý). Tiếp tục thực hiện chăm sóc, chống cháy và bảo vệ rừng trồng, đảm bảo rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt.

d) Công tác phòng, chống lụt bão; giảm nhẹ thiên tai

Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 09 vụ thiên tai, tốc mái 204 căn nhà và các hư hại khác, tổng giá trị thiệt hại 491 triệu đồng.

e) Tình hình đầu tư, chế biến mía đường và chế biến mì

Niên vụ mía 2018-2019, lượng mía đưa vào sản xuất đạt 1.324.098 tấn mía, bằng 98,2% so với cùng kỳ, lượng đường sản xuất được 129.988 tấn đường. Giá mua mía 10 CCS là 720.000 đồng/tấn.

Ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến tháng 6/2019 khoảng 255.968 tấn, tăng 2% so với cùng kỳ, sản xuất được 63.992 tấn bột (*trong đó sản xuất công nghiệp là 217.572 tấn củ, 54.393 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 38.395 tấn củ, 9.598 tấn bột*). Giá thu mua củ mì tươi dao động từ 2.650 – 2.850 đồng/kg (*30 chữ bột*) tùy khu vực.

2. Tài nguyên - môi trường

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức: đã cấp 14 giấy chứng nhận với tổng diện tích 12,85 ha.

Công tác thanh, kiểm tra hành chính, đất đai, môi trường, khoáng sản: đã triển khai 03 cuộc kiểm tra (13 tổ chức). Đã ban hành 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với 01 tổ chức.

3. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 1,2% so với tháng trước, trong đó: ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,4%, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,1%, ngành khai khoáng giảm 0,2%.

4. Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện đạt 271,9 tỷ đồng, tăng 12,4% so với tháng trước; trong đó vốn ngân sách tỉnh 230,4 tỷ đồng, tăng 13,6%, ngân sách cấp huyện 41,5 tỷ đồng, tăng 6,1%.

Thu hút đầu tư nước ngoài: trong tháng cấp mới 01 dự án với vốn đăng ký 3,75 triệu USD, tăng vốn 04 lượt dự án với vốn tăng 35 triệu USD. Lũy kế, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 25 dự án với vốn đầu tư 599,4 triệu USD; tăng 13 lượt dự án với vốn tăng 122,4 triệu USD; giảm vốn 02 lượt dự án với vốn giảm 42,02 triệu USD, thu hồi 02 dự án với vốn đăng ký 3,1 triệu USD. Tính đến ngày 25/6/2019, trên địa bàn tỉnh có 314 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với vốn đăng ký 6.458,82 triệu USD.

5. Dịch vụ - Thương mại - du lịch

Doanh thu bán lẻ hàng hóa trên địa bàn ước thực hiện 5.109,7 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước; doanh thu dịch vụ ước thực hiện 1.309,1 tỷ đồng, giảm 4,1% so với tháng trước. Doanh thu du lịch đạt 73,5 tỷ đồng, tăng 28% so với tháng trước.

Vận chuyển hàng hóa tăng 2,4%; luân chuyển hàng hóa tăng 2,4% so với tháng trước. Vận chuyển hành khách tăng 1,1%, luân chuyển hành khách tăng 1,5% so tháng trước.

6. Tài chính – ngân hàng

a) Tài chính

Ước tổng thu ngân sách địa phương trong tháng: 744 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa 650 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 94 tỷ đồng.

Lũy kế tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện 5.204,5 tỷ đồng, đạt 65,1% so với dự toán, tăng 38,4% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Thu nội địa: 4.176,5 tỷ đồng, đạt 56,8% so với dự toán, tăng 18,7% so với cùng kỳ;
- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 1.028 tỷ đồng, đạt 58,2% so với dự toán, tăng 328,6% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện: 1.156,6 tỷ đồng. Lũy kế tổng chi ngân sách nhà nước 4.454,2 tỷ, đạt 50,6% so với dự toán, tăng 32,5% so với cùng kỳ.

b) Hoạt động ngân hàng

Tổng vốn huy động của hệ thống ngân hàng cuối tháng 6/2019 đạt 41.532,3 tỷ đồng, giảm 0,05% so với tháng trước, trong đó vốn huy động ngắn hạn là 28.066 tỷ đồng, giảm 0,51%; vốn huy động trung, dài hạn 13.466,3 tỷ đồng, tăng 0,91% so với tháng trước. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 53.895,9 tỷ đồng, tăng 1,8% so với tháng trước. Nợ xấu chiếm 0,42% tổng dư nợ.

B. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Giáo dục – Đào tạo

Tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2019-2020; Thi tốt Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019. Kết thúc Chương trình Sữa học đường năm học 2018-2019 với 68,9% số trẻ tham gia.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên hướng nghiệp/khởi nghiệp tại các trường THPT và trường CĐSP; Tham gia cuộc thi Giao thông học đường vòng toàn quốc năm học 2018 -2019 tại Đà Nẵng từ 24-26/5/2019; Hoàn chỉnh trình Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện, thành phố giai đoạn 2018-2021 định hướng đến năm 2025

2. Khoa học - Công nghệ

Cập nhật và đăng tải 23 tin tức có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Kiểm tra 35 cơ sở: xăng dầu 30, cân ô tô – cân điện tử 05. Kết quả: Các cơ sở đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong kinh doanh hàng hóa xăng dầu. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao (01 đề tài cấp tỉnh, 01 dự án sản xuất thử nghiệm, 02 đề tài cấp cơ sở). Triển khai kế hoạch kiểm tra đặc thù về đo lường trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019.

3. Lao động – Việc làm

Qua các phiên giao dịch việc làm của tỉnh, đã tư vấn hỗ trợ việc làm và học nghề cho 2.237 lượt lao động, giới thiệu cung ứng 222 lao động trong nước. Lũy kế tư vấn việc làm và học nghề cho 11.027 lượt lao động và cung ứng 1.201 lao động trong nước. Tổ chức đưa 30 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Giải quyết cho 2.108 người lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp với số tiền 28.205 triệu đồng.

Trong tháng không xảy ra đình công, lãn công; tai nạn lao động chết người.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2019); Kế hoạch tổ chức Diễn đàn trẻ em cấp tỉnh năm 2019; Kế hoạch công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh năm 2019.

4. Tình hình dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm

Trong tháng, có 107 ca mắc bệnh sốt xuất huyết, giảm 04 ca so với tháng trước; 70 ca mắc bệnh tay - chân - miệng, tăng 37 ca so với tháng trước.

Số ca HIV phát hiện 21 ca; lũy kế 5.164 ca; AIDS mới phát hiện 03 ca, lũy kế có 3.748 ca AIDS, tử vong do AIDS là 05 ca, lũy kế 1.753 ca; số bệnh nhân điều trị ARV mới phát hiện 27 ca, lũy kế 2.128 ca (*lũy kế tính từ năm 1994 đến 31/5/2019*)

Công tác thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên, kiểm tra 816 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống,... Kết quả có 685 cơ sở đạt chuẩn vệ sinh, tỷ lệ 83,95%. Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

5. Văn hóa – Thông tin – Thể dục thể thao

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn trong tháng. Ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2019; Kế hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch tổ chức hoạt động truyền thông hướng ứng Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2019. Triển

khai kế hoạch hợp tác xúc tiến, quảng bá du lịch giữa UBND tỉnh Tây Ninh và Công ty hàng không Việt Nam.

Các hoạt động thư viện, bảo tồn – bảo tàng được duy trì thường xuyên.

Hoạt động thể dục thể thao: Hỗ trợ công tác tổ chức thi đấu các giải: Hội thao ngành ngân hàng, Ngày chạy Việt dã ngành Mía đường Việt Nam, Ngày chạy Việt dã “*Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng*”.

C. MỘT SỐ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

1. Công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Biên giới

Tình hình trật tự, an toàn xã hội trong khu vực biên giới tương đối ổn định.

b) Nội địa (Từ ngày 15/5/2019 đến ngày 14/6/2019):

Tiếp nhận 130 vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự; đã làm rõ 119 vụ, 184 đối tượng, đạt tỷ lệ 91,54%.

Về giao thông đường bộ: Xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, làm chết 13 người, bị thương 05 người (so với tháng trước: tăng 02 vụ, tăng 11 người chết, giảm 04 người bị thương.). Không xảy ra tai nạn giao thông đường thủy.

Tuyên truyền phòng, chống ma túy được 21 cuộc có khoảng 3.429 người tham dự. Tiếp nhận 41 vụ, làm rõ 41 vụ 50 đối tượng về ma túy.

2. Công tác thanh tra tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Công tác thanh tra: thực hiện 21 cuộc thanh tra hành chính (*có 19 cuộc kỳ trước chuyển sang*), chủ yếu thanh tra các lĩnh vực tài chính ngân sách (8/21 cuộc, chiếm 38%). Ban hành kết luận 05 cuộc.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (*chủ yếu thuộc các lĩnh vực: giao thông vận tải, vệ sinh an toàn thực phẩm, văn hóa*) đã thực hiện được 952 cuộc, phát hiện 91 cá nhân và 37 tổ chức vi phạm, đã ban hành 101 quyết định xử phạt với tổng số tiền phạt 697 triệu đồng.

b) Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trụ sở tiếp công dân tỉnh, các huyện, thành phố và các địa điểm tiếp dân trong tỉnh tiếp được 179 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo. Nhận tổng cộng 140 đơn đủ điều kiện xử lý (*gồm 25 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo và 113 đơn kiến nghị, phản ánh khác*). Số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của lãnh đạo các cấp giao cho ngành thanh tra giải quyết trong tháng là 38 đơn, đã giải quyết 09 đơn, số còn lại đang giải quyết.

3. Công tác tư pháp

Đã tổ chức 571 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với hơn 22.026 lượt người tham dự. Công tác hòa giải đã tiếp nhận mới 76 vụ. Đưa ra hòa giải 72 vụ (*hòa giải thành 57 vụ, hòa giải không thành chuyển ngành chúc năng*

xem xét giải quyết 15 vụ) tồn 04 vụ. Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”.

4. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

Thẩm định Đề án kiện toàn cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đề án thành lập Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Châu Thành; Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019. Ban hành Quy trình bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố thành cuộc bầu cử riêng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

Trong tháng, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh duy trì phát triển ổn định, nhiều lĩnh vực đạt kết quả tích cực. Riêng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp của tỉnh, một số cây trồng vật nuôi gặp nhiều bát lợi về yếu tố thị trường và đòn lợn dịch tả Châu phi mặc dù tỉnh chưa xuất hiện, nhưng cũng ảnh hưởng đến tâm lý phát triển tái đàn; sản xuất kinh doanh của các ngành công nghiệp, thương mại trên địa bàn nhìn chung phát triển thuận lợi, duy trì mức độ tăng trưởng khá cao; thu chi ngân sách ngân sách trên địa bàn đạt khá cao so với cùng kỳ và dự toán; hoạt động ngân hàng ổn định và phát triển. Hoạt động văn hoá sôi nổi, duy trì thường xuyên; quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Phần II

CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 7/2019

Để hoàn thành tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch đề ra, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019 (được ban hành tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 02/01/2019), thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các nội dung đảm bảo thời gian trình UBND tỉnh theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục theo dõi tình hình xuống giống, sinh trưởng của các cây trồng vụ Hè Thu 2019, nắm bắt diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Trình UBND tỉnh Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2019-2020.

Sở Công Thương Báo cáo Bộ Công Thương về việc xây dựng mô hình thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm từ năm 2011 đến năm 2018. Triển khai thực

hiện mô hình thí điểm về Điểm bán hàng Việt Nam tại cửa hàng tiện lợi với tên gọi “*Tự hào hàng Việt Nam*” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020.

Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, dự án nhiệm vụ về bảo vệ môi trường năm 2019.

Sở Giao thông Vận tải triển khai các nội dung ký kết với Sở Giao thông Vận tải thành phố Hồ Chí Minh về tình hình phối hợp phát triển giao thông vận tải giữa hai địa phương năm 2019, 2020 và những năm tiếp theo.

Sở Giáo dục Đào tạo tổ chức Hội thảo về công tác phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ chức đấu thầu thực hiện Chương trình Sữa học đường trong trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2017-2020, phân kỳ năm học 2019-2020. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên trong hè năm 2019 và năm học 2019-2020. Đầu thầu xây lắp các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn vốn Dự án THPT II vay ADB. Phối hợp giám sát thi công các hạng mục xây dựng theo Đề án Kiên cố hóa.

Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, công tác phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch: bệnh tay-chân-miệng, sốt xuất huyết, các bệnh đường hô hấp, tích cực không chế các loại dịch bệnh trên địa bàn. Chỉ đạo các Bệnh viện khẩn trương thực hiện việc đảm bảo thuốc để phục vụ cho bệnh nhân (đầu thầu mua thuốc); Tổng hợp, xây dựng kế hoạch nhu cầu tuyển dụng viên chức sự nghiệp Y tế năm 2019.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho đối tượng người có công theo quy định. Triển khai kế hoạch điều tra, cập nhật cung cầu lao động năm 2019. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2019; các hoạt động kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7/1947 – 27/7/2019); ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tiến độ thực hiện các đề tài, dự án đang triển khai. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân tham gia Quy định “*Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020*”.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về văn hóa. Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng phương tiện phát âm thanh trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng và kinh doanh dịch vụ; Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện của quốc gia, tỉnh năm 2019-2020; Kế hoạch Kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Tua Hai (26/01/1960 – 26/01/2020). Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tăng cường

công tác quản lý và kiểm tra hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng trái pháp luật trên địa bàn Tây Ninh năm 2019-2020.Tổ chức Giải Bóng bàn, Cầu lông gia đình tỉnh lần thứ II năm 2019; Giải vô địch Võ Cổ truyền tỉnh, Giải vô địch Điền kinh tỉnh.

Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kế hoạch biên chế năm 2020; Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh năm 2019.

Tăng cường công tác quản lý biên giới và công tác phòng, chống tội phạm, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6/2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 7/2019. Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, huyện, thành phố tập trung thực hiện, góp phần hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra./.

Noi nhận:

- VP.Chính phủ;
- Vụ IV-VPCP TP.HCM;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ngành, huyện, thành phố;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- CVP, Các PVP: Long, Nhung
- Các phòng, ban trung tâm;
- Lưu: VT.

QĐ

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trương Văn Hùng